

Số: /BC-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính
của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính năm 2025 và Công văn số 4744/SNV-TT ngày 01/11/2024 của Sở Nội vụ về việc cập nhật kết quả tự đánh giá, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình trên phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2025,

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm phần chỉ số cải cách hành chính năm 2025 (*cập nhật trên trang chỉ số cải cách hành chính tỉnh*), cụ thể:

- Phiếu tự đánh giá chỉ số CCHC năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ.
- Tài liệu kiểm chứng của các tiêu chí.

Kính chuyển Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /11/2025 của Sở KHCN)

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH	14,5	10,5	
1.1	Kế hoạch CCHC hàng năm	1	1	03/KH-SHCN ngày 22/7/2025 Kế hoạch CCHC năm 2025: Ban hành kế hoạch kịp thời và đầy đủ theo kế hoạch của tỉnh.
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	1	1	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định chế độ báo cáo theo quy định: - 14/BC-SKHCN ngày 14/3/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC quý I/2025; - 115/BC-SKHCN ngày 09/6/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC 6 tháng 2025; - 71/BC-SKHCN ngày 12/9/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC quý III/2025. - 128/BC-SKHCN ngày 07/11/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC năm 2025.
1.3	Công tác kiểm tra công tác CCHC	3	3	Công tác kiểm tra được thực hiện công khai, minh bạch.
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc sở, ngành được kiểm tra trong năm	1,5	1,5	- 14/KH-SKHCN ngày 05/8/2025; - 128/QĐ-SKHCN ngày 24/9/2025 Theo đó Tổng số đơn vị kiểm tra: 5/7 đơn vị (chiếm tỷ lệ 71%) gồm: + Văn phòng; + Phòng ĐMST; + Phòng Khoa học và công nghệ; + Phòng Chuyển đổi số; + Phòng TĐC. qua kiểm tra công tác công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC 5/7 phòng, đơn vị được tổ chức, triển khai thực hiện
	Từ 50% số cơ quan, đơn vị trở lên: 1,5 điểm			
	Từ 30% - dưới 50% số cơ quan, đơn vị: 1 điểm			
	Dưới 30% số cơ quan, đơn vị: 0 điểm			

				ng nghiêm túc, đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách hành chính, kiểm soát TTHC đúng theo tiến độ và đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. - Tổng số đơn vị đã kiểm tra: 5/5/7 (đạt tỷ lệ 100%) và theo tiến độ đề ra. - Công tác tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ trực tuyến đúng theo quy trình điện tử đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 09/8/2025; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết đúng, trước hạn, không có hồ sơ nào trễ hạn; 100% hồ sơ TTHC được trả kết quả điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Công tác tham mưu, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh được thực hiện tốt và đầy đủ theo chỉ đạo; Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện và hoàn thành 30/30 nhiệm vụ UBND tỉnh giao đạt tỷ lệ 100%.
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra <i>Tính điểm theo công thức:</i> $(b/c)*1.5+(c/a)*1$ <i>Trong đó: a là tổng số vấn đề phải xử lý.</i> <i>b là số vấn đề đã hoàn thành việc xử lý.</i> <i>c là số vấn đề đã xử lý nhưng chưa hoàn thành.</i> <i>Trường hợp a = 0 thì đạt điểm tối đa.</i> <i>Trường hợp có thiếu sót, hạn chế, sai phạm liên quan đến công tác CCHC theo kết luận kiểm tra của các cơ quan Trung ương, của tỉnh thì 0 điểm tính cho cả TCTP.</i>	1,5	1,5	- Qua kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về CCHC, kiểm soát TTHC đúng theo tiến độ kế hoạch đề ra; Các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao đều hoàn thành so với kế hoạch đề ra; việc tiếp nhận, giải quyết đúng và trước hạn, không có hồ sơ nào trễ hạn; việc luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và doanh nghiệp theo đúng quy trình điện tử đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 09/8/2025. Không phát sinh các vấn đề cần xử lý qua kiểm tra tại thông báo kết luận số 50/TB-TBKL-SKHCHN ngày 04/11/2025. - Đơn vị không có thiếu sót, hạn chế, sai phạm liên quan đến công tác CCHC theo kết luận kiểm tra của các cơ quan Trung ương, của tỉnh.
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2,5	2,5	
1.4.1	Thường xuyên cung cấp thông tin về cải cách hành chính <i>Đăng tải, phát hành từ 15 bản tin, bài viết, sản phẩm truyền thông</i>	1	1	Đăng tải, phát hành từ 15 bản tin, cụ thể: 1. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/dong-nai-dung-thu-3-34-tinh-thanh-ve-chi-so-chi-dao-dieu-hanh-va-danh-gia-chat-luong-phuc-vu-nguoi-dan-doanh-nghiep-745.html

	<i>liên quan đến cải cách hành chính của đơn vị trong năm: 1 điểm</i>		2. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/khao-sat-nam-bat-tinh-hinh-to-chuc-hoat-dong-cua-chinh-quyen-cap-xa-khi-thuc-hien-mo-hinh-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-502.html 3. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/ket-qua-noi-bat-trong-chien-dich-30-ngay-dem-nang-cau-ty-le-so-hoa-ho-so-dich-vu-cong-truc-tuyen-thanh-toan-truc-tuyen-443.html 4. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/nhieu-ket-qua-noi-bat-trong-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-433.html 5. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/dong-nai-khao-sat-su-hai-long-cua-nguoi-dan-to-chuc-doi-voi-su-phuc-vu-cua-co-quan-hanh-chinh-nha-nuoc-nam-2025-tren-dia-ban-tinh-415.html 6. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/nang-cau-muc-do-hai-long-cua-nguoi-dan-doanh-nghiep-trong-tiep-can-dich-vu-cong-388.html 7. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/dong-nai-xay-dung-va-thuc-hien-mo-hinh-chinh-quyen-than-thien-tren-dia-ban-tinh-nam-2025-386.html 8. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/day-manh-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-vao-tuyen-truyen-cai-cach-hanh-chinh-326.html 9. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/cat-giam-don-gian-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-lien-quan-den-hoat-dong-san-xuat-kinh-doanh-va-thu-tuc-hanh-chinh-noi-bo-324.html 10. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/dong-nai-ban-hanh-bo-chi-so-cai-cach-hanh-chinh-nam-2025-322.html 11. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/thanh-lap-doan-kiem-tra-cai-cach-hanh-chinh-va-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-nam-2025-tren-dia-ban-tinh-162.html 12. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/dong-nai-ban-hanh-quy-che-hoat-dong-cua-he-thong-thong-tin-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-130.html 13. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/xay-dung-va-phat-trien-chinh-quyen-dien-tu-chinh-quyen-so-128.html 14. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/tat-ca-cac-co-quan-dua-vao-khai-thac-su-dung-phan-mem-quan-ly-van-ban-va-dieu-hanh-dong-nai-s-tu-ngay-01-7-2025-104.html 15. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/news/cai-cach-hanh-chinh/cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-moi-ban-hanh-thuoc-tham-quyen-giai-quyet-cua-so-khoa-hoc-va-cong-nghe-tinh-dong-nai-261.html
--	--	--	--

	<i>Đăng tải dưới 15 tin: 0 điểm</i>			
1.4.2	Mức độ đa dạng trong hình thức tuyên truyền CCHC	1,5	1,5	
	<i>Xây dựng video, clip, phóng sự tuyên truyền và đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng: 0.5 điểm</i>			Sở KHCN xây dựng phóng sự về Tọa đàm Khởi nghiệp: Techfest Đồng Nai 2025 Đường băng sáng tạo - Đồng Nai cất cánh nhằm tuyên truyền về CCHC, chuyển đổi số khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo: 1. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/video-clips/video-toa-dam-khoi-nghiep-techfest-dong-nai-2025-duong-bang-sang-sao-dong-nai-cat-canhh.html 2. https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/video-clips/video-tu-ngay-01-02-2024-so-tu-phap-tiep-nhan-ho-so-giai-quyet-tthc-cap-phieu-ly-lich-tu-phap-tren-moi-truong-dien-tu.html
	<i>Tuyên truyền bằng ít nhất một trong số các hình thức khác, như: Tổ chức cuộc thi về CCHC; tọa đàm về CCHC; sân khấu hóa....: 1 điểm</i>			1..Sở KHCN xây dựng phóng sự về Tọa đàm Khởi nghiệp: Techfest Đồng Nai 2025 Đường băng sáng tạo - Đồng Nai cất cánh nhằm tuyên truyền về CCHC, chuyển đổi số khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo: https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/videoclip/s/video-toa-dam-khoi-nghiep-techfest-dong-nai-2025-duong-bang-sang-sao-dong-nai-cat-canhh.html 2.. Sở Xây dựng Kế hoạch số 63/KH-SKHCN ngày 13/11/2026 về Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2025, Theo đó Sở đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Cải cách hành chính" tỉnh Đồng Nai năm 2025, do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức theo Quyết định 228/QĐ-SKHCN ngày 18/11/2025 về việc thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Ra đề, Tổ Thư ký giúp việc Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Cải cách hành chính" tỉnh Đồng Nai năm 2025.
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai	1,5	1,5	

	nhiệm vụ CCHC			
1.5.1	Sáng kiến áp dụng tại đơn vị			
	<i>Có 02 sáng kiến trở lên: 1 điểm</i>	1	1	Đơn vị có 2 sáng kiến đã áp dụng tại đơn vị
	<i>Có 01 sáng kiến: 0.5 điểm</i>			
	<i>Không có sáng kiến: 0 điểm</i>			
1.5.2	Sáng kiến phạm vi áp dụng ngoài đơn vị	0,5		
	<i>Sáng kiến áp dụng trên phạm vi ngoài đơn vị: 0,5 điểm</i>		0,5	Sở KHCN đã triển khai sáng kiến AI trên toàn tỉnh và được UBND tỉnh đã Chấp thuận triển khai Hệ thống AI của tỉnh theo hình thức phù hợp, khả thi để hỗ trợ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tại văn bản số 3562/UBND-KGVX ngày 03/4/2025. https://aicongso.dongnai.gov.vn/sign-in Theo đó Hệ thống AI đã được triển khai rộng rãi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
	<i>Sáng kiến chỉ áp dụng trong phạm vi ngoài đơn vị: 0 điểm</i>			
1.6	Tham mưu lãnh đạo tỉnh đối thoại hoặc lãnh đạo Sở, ngành đối thoại với người dân, doanh nghiệp	1,5	1,5	
1.6.1	Tham mưu lãnh đạo tỉnh đối thoại hoặc lãnh đạo Sở, ngành đối thoại với người dân, doanh nghiệp	1	1	Sở khoa học và công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức tọa đàm đối thoại doanh nghiệp về nội dung quan đến đổi mới sáng tạo https://skhcn.dongnai.gov.vn/vi/videoclip/s/video-toa-dam-khoi-nghiep-techfest-dong-nai-2025-duong-bang-sang-sao-dong-nai-cat-canhh.html
1.6.2	Mức độ xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	0,5	0,5	Sở KHCN nhận được 3 kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan để lĩnh vực quản lý, theo đó đã ban hành 3 văn bản trả lời kiến nghị người dân, doanh nghiệp theo đúng thẩm quyền tại 3 văn bản cụ thể: số 1618/SoKHCN-KHTC ngày 18/6/2025; số 1653/SoKHCN-QLCL ngày 20/6/2025; số 1433/SKHCN.-ĐMST ngày 20/8/2025.
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/c)*</i>			

	<i>điểm tối đa</i>			
	<i>Trong đó: a là tổng số kiến nghị, đề xuất phải xử lý</i>			
	<i>b là số kiến nghị, đề xuất đã xử lý xong</i>			
1.7	Chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của sở, ngành	0		
1.7.1	Việc chấp hành văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên liên quan đến nhiệm vụ chung của đơn vị	1		
1.7.2	Việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	1		
1.7.3	Điều kiện phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính (bố trí nhân lực, tài chính)	1		
1.7.4	Hiệu quả của công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính	1		
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	7	4	
2.1	Tham mưu ban hành Văn bản QPPL thuộc phạm vi của Sở, ban ngành	1	1	
	Đăng ký tham mưu Văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết theo quy định	0,5	0,5	Đăng ký tham mưu ban hành Văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đầy đủ theo quy định, cụ thể: 1. 01 văn bản QPPL của UBND tỉnh (51/2025/QĐ-UBND ngày 27/10/2025); 2. 01 văn bản cá biệt của HĐND tỉnh (13/NQ-HĐND ngày 08/7/2025)
2.1.1	<i>Đăng ký kịp thời, đầy đủ nội dung theo quy định: 0,5 điểm</i>			
	<i>Đăng ký không kịp thời, không đầy đủ nội dung theo quy định: 0,25 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì đạt điểm chuẩn</i>			
2.1.2	Công tác xây dựng Văn bản QPPL	0,5	0,5	02/02 văn bản của Sở đều được ban hành

	của HĐND, UBND tỉnh theo nội dung, chương trình đã được phê duyệt			đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt
	<i>Tất cả văn bản được ban hành đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: 0,5 điểm</i>			
	<i>Có văn bản ban hành chậm so với tiến độ đã được phê duyệt: 0,25 điểm</i>			
	<i>Có văn bản phê bình của Chủ tịch UBND tỉnh: trừ 0,25 điểm</i>			
2.2	Công tác theo dõi thi hành pháp luật	1	1	
	Mức độ thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	0,5		
2.2.1	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0,5 điểm</i>		0,5	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Sở KH&CN xây dựng có 02 nội dung chính tính đến ngày 12/11/2025 đã thực hiện 03/03 nội theo kế hoạch đã đề ra.
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0 điểm</i>			
	Kết quả xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi tình hình thi hành pháp luật	0,5	0,5	Không phát sinh vấn đề cần xử lý.
2.2.2	<i>Xử lý từ 85% - 100% số vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật thì tính theo công thức: [Số vấn đề đã xử lý] x 0,5 điểm / [Số vấn đề được phát hiện]</i>			
	<i>Dưới 85% số vấn đề đã phát hiện được xử lý: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp không phát sinh vấn đề cần xử lý: 0,5 điểm</i>			
2.3	Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do cấp tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị	2		
2.3.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			

	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1 điểm</i>	1	1	Xây dựng Kế hoạch số 105/KH-SKHCN ngày 15/01/2025 thực hiện hoạt động xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2025, đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu kế hoạch của tỉnh.
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0 điểm</i>			
2.3.2	Đề xuất xử lý các văn bản không còn phù hợp			
	<i>Xử lý 100% các văn bản không còn phù hợp: 1 điểm</i>	1	1	Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2025, cụ thể: đã rà soát, đề xuất Sở Tư pháp bãi bỏ 12 văn bản QPPL không còn phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập (04/12 văn bản QPPL của tỉnh Bình Phước ban hành) tại văn bản số 1765/SKHCN-TTtr ngày 26/6/2025. Nhìn chung công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được thực hiện đầy đủ, kịp thời, phù hợp quy định.
	<i>Dưới 100% các văn bản không còn phù hợp: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp không phát sinh văn bản cần xử lý: 1 điểm</i>			
2.4	Đánh giá chất lượng công tác cải cách thể chế trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban ngành	3		
2.4.1	Tính kịp thời trong việc tổ chức triển khai các văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành	1		
2.4.2	Những bất cập, vướng mắc của các quy định được phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời	1		
2.4.3	Việc tham mưu các quy định trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành không chồng chéo, đảm bảo tính đồng bộ, dễ hiểu	1		
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	19	19	

3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính	9,5	9,5	
3.1.1	Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC	2	2	Ban hành Kế hoạch số 16/KH-SKHCN ngày 06/8/2025 Kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025 đúng thời hạn theo quy định.
	<i>Ban hành đúng thời hạn: 1 điểm</i>			
	<i>Ban hành đạt nội dung yêu cầu: 1 điểm</i>			
3.1.2	Cập nhật, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính 2 cấp			
	<i>Trình công bố trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày Bộ TTHC của Trung ương được công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 2.5 điểm</i>	2,5	2,5	Trong năm 2025 Sở KHCN tham mưu công bố 13 Tờ trình đúng thời hạn trong 08 làm việc kể từ ngày Bộ KHCN cập nhật trên Cổng quốc gia (<i>do dung lượng các file vượt quá 20M cho phép tải lên</i>); 1. Tờ trình 38/TTr-KHCN ngày 08/5/2025; QĐ 1548/QĐ-UBND ngày 13/5/2025. 2. Tờ trình 65/TTr-SKHCN ngày 25/6/2025; QĐ 2202 ngày 26/6/2025. 3. Tờ trình 66/TTr-SKHCN ngày; QĐ 2202/QĐ-UBND ngày 26/6/2025. 4. Tờ trình 71/TTr-SKHCN ngày 26/6/2025; QĐ 2252/QĐ-UBND ngày 26/6/2025. 5. Tờ trình 27/TTr-SKHCN ngày 07/7/2025; QĐ 321/QĐ-UBND ngày 08/7/2025. 6. Tờ trình 77/TTr-SKHCN ngày 18/8/2025; QĐ 801/QĐ-UBND ngày 20/8/2025. 7. Tờ trình 51/TTr-SKHCN ngày 11/9/2025; QĐ 1299/QĐ-UBND ngày 15/9/2025. 8. Tờ trình 60/TTr-SKHCN ngày 23/9/2025; QĐ 1388/QĐ-UBND ngày 24/9/2025. 9. Tờ trình 79/TTr-SKHCN ngày ngày 14/10/2025; QĐ 1719/QĐ-UBND ngày 17/10/2025. 10. Tờ trình 82/TTr-SKHCN ngày 20/10/2025; QĐ 1818/QĐ-UBND ngày 23/10/2025.

				11. Tờ trình 90/TTr-SKHCN ngày 24/10/2025; QĐ 1889/QĐ-UBND ngày 28/10/2025. 12. Tờ trình 109/TTr-SKHCN ngày 14/11/2025. 13. Tờ trình 116/TTr-SKHCN ngày 18/11/2025
	<i>Trình công bố sau 08 ngày làm việc kể từ ngày Bộ TTHC của Trung ương được công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn</i>			
3.1.3	Xây dựng quy trình nội bộ điện tử cho Bộ thủ tục hành chính công bố			
	<i>Trong 05 ngày làm việc sau khi Quyết định Bộ TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: 1 điểm</i>	1	1	Tham mưu công bố quy trình nội bộ điện tử đúng thời hạn quy định trong thời hạn 5 ngày làm việc tại 04 QĐ số 321/QĐ-UBND; 703/QĐ-UBND; 1804/QĐ-UBND; 2776/QĐ-UBND.
	<i>Không kịp thời: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn</i>			
3.1.4	Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC			
	<i>Đề xuất phương án đơn giản hóa đạt từ 10% trở lên: 2 điểm</i>	2	2	Sở đã rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC năm 2025 đối với 24 TTHC đạt tỷ lệ 12,44%, vượt 2,44% so với kế hoạch đề ra, đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2025.
	<i>Đề xuất phương án đơn giản hóa đạt từ 5% đến dưới 10%: 1 điểm</i>			
	<i>Đề xuất phương án đơn giản hóa đạt dưới 5%: 0,5 điểm</i>			
	<i>Không đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC: 0 điểm</i>			
3.1.5	Cung cấp hồ sơ mẫu	2	2	100% DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia có hồ sơ mẫu được công khai

				trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; có đầy đủ video hướng dẫn nộp hồ sơ.
	<i>Đạt 100% DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia có hồ sơ mẫu được công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị: 1 điểm</i>			
	<i>Đạt tối thiểu 50% TTHC khác có phát sinh hồ sơ có hồ sơ mẫu: 0. 5 điểm</i>			
	<i>Có video hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính: 0,5 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn</i>			
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Trường hợp đơn vị không có TTHC thì không đánh giá)	6,5	6,5	
3.2.1	Thực hiện cơ chế một cửa			
	<i>100% TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành do UBND tỉnh công bố: 0,5 điểm</i>	0,5	0,5	
	<i>Dưới 100% TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa theo quy định: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn</i>			
	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông			
3.2.2	<i>Đơn vị thực hiện đầy đủ TTHC liên thông theo chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh hoặc không thực hiện do TTHC không có điều kiện để liên thông: 1 .5 điểm</i>	1,5	1,5	194 TTHC của Sở đều thực hiện trong nội bộ Sở và không thực hiện do TTHC không có điều kiện để liên thông
	<i>Đơn vị không thực hiện TTHC liên thông theo quy định của Trung ương, của UBND tỉnh: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn</i>			
3.2.3	Công tác tiếp nhận, trả hồ sơ	1,5	1,5	Trong kỳ từ 01/7/2025 đến ngày 15/11/2025 Sở tiếp nhận và giải quyết

				1.399/1.399 hồ sơ của tổ chức, cá nhân đúng, trước thời hạn. Không có hồ sơ nào trễ hạn.
	100% hồ sơ thực hiện đúng quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả (trực tiếp, trực tuyến): 0.5 điểm			
	100% hồ sơ thực hiện đúng quy định bổ sung hồ sơ, dùng xử lý (có văn bản): 0.5 điểm			
	100% hồ sơ trễ hạn, đơn vị có văn bản xin lỗi người dân hoặc trường hợp 100% hồ sơ đúng hạn không phát sinh văn bản xin lỗi: 0.5 điểm			
	Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn			
3.2.4	Công tác giải quyết TTHC	3	3	Trong kỳ từ 01/7/2025 đến ngày 05/11/2025 Sở tiếp nhận và giải quyết 1.294/1.294 hồ sơ của tổ chức, cá nhân đúng, trước thời hạn. Không có hồ sơ nào trễ hạn.
	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn từ 98% đến 100% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[Số\ hồ\ sơ\ giải\ quyết\ đúng\ hạn] \times 3\ điểm / [Số\ hồ\ sơ\ đã\ giải\ quyết]$			
	Dưới 98% hồ sơ giải quyết đúng hạn: 0 điểm			
	Trường hợp đơn vị không thực hiện tiêu chí này thì hạ chuẩn			
3.3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở ngành	3	3	
3.3.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở ngành	2	2	Trong kỳ Sở KHCN không nhận được phản ánh kiến nghị nào liên quan đến giải quyết TTHC trên Tổng đài 1022.
	Trường hợp $a > 0$, tính điểm theo công thức: $(b/a) * 2$			
	Trường hợp $a = 0$ thì đạt điểm tối đa.			
3.3.2	Công khai kết quả trả lời PAKN	1	1	Trong kỳ Sở KHCN không nhận được

	của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của sở ngành			phản ánh kiến nghị nào liên quan đến giải quyết TTHC trên Tổng đài 1022.
	100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 1 điểm			
	Dưới 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0 điểm			
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	9	6	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của sở ngành	2,5	2,5	
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức đơn vị thuộc, trực thuộc sở ngành	1,5		
	<i>100% đúng quy định: 1.5 điểm</i>	1,5	1,5	Sở KHCN ban hành đầy đủ chức năng nhiệm vụ của các phòng đơn vị thuộc Sở, cụ thể Sở có 6 phòng (Văn phòng Sở, phòng Khoa học công nghệ; phòng Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng; phòng Chuyển đổi số; phòng Kế hoạch tài chính) và 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Khoa học và Công nghệ.
	<i>80% - dưới 100% đúng quy định: 1 điểm</i>			
	<i>Dưới 80% đúng quy định: 0 điểm</i>			
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các tổ chức đơn vị thuộc, trực thuộc sở ngành theo các tiêu chí	1	1	Thực hiện bổ nhiệm sau sáp nhập giữa hai Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai và Sở Khoa học và Công nghệ Bình Phước từ ngày 01/7/2025 là 18 lãnh đạo cấp phòng, không thực hiện bổ nhiệm mới; 100% trong các đơn vị trực thuộc các sở ngành và tương đương có cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng đáp ứng các tiêu chí. Báo cáo số 128/BC-SKHCN ngày 07/11/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC năm 2025.
	<i>100% lãnh đạo cấp phòng thuộc sở ngành và tương đương có cơ cấu</i>			

	<i>số lượng lãnh đạo đáp ứng các tiêu chí theo quy định: 0.5</i>			
	<i>100% trong các đơn vị trực thuộc các sở ngành và tương đương có cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng đáp ứng các tiêu chí: 0.5</i>			
4.1.3	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc sở ngành	1	0	
4.1.4	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc sở ngành	1	0	
4.1.5	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của sở ngành	1	0	
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	1	1	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính			
	<i>Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao: 0.5 điểm</i>	0,5	0,5	Theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 thì Sở KHCN được giao 105 biên chế, tuy nhiên biên chế thực tế hiện có là 61 biên chế.
	<i>Sử dụng vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao: 0 điểm</i>			
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở ngành	0,5	0,5	Sở Khoa học và Công nghệ hiện có 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc là Trung tâm Khoa học và Công nghệ, là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên nên không sử dụng biên chế viên chức.
	<i>Sử dụng không vượt quá số lượng người làm việc được giao: 0.5 điểm</i>			
	<i>Sử dụng vượt quá số lượng người làm việc được giao: 0 điểm</i>			
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước (Trường hợp đơn vị đặc thù không thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước thì không đánh giá nội dung này)	2,5	2,5	

4.3.1	Thực hiện các quy định pháp luật về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực của sở, ngành			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 0.5 điểm</i>	0,5	0,5	Trên cơ sở Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ kể từ ngày 01/7/2025, theo đó Bộ Khoa học và Công nghệ đã phân cấp cho địa phương thực hiện giải quyết 125 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Viễn thông; Tần số vô tuyến điện; Sở hữu trí tuệ; Năng lượng nguyên tử; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Khoa học và Công nghệ.
	<i>Thực hiện không đầy đủ hoặc không kịp thời: 0 điểm</i>			
4.3.2	Hoàn thiện các quy định về điều kiện bảo đảm thực hiện phân cấp trong quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực của sở, ngành			đăng ký xây dựng quyết định phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"
	<i>Có ban hành các quy định: 0.5 điểm</i>	0,5	0,5	Trên cơ sở Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025, Sở đang tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 117/TTr-SKHCN ngày 18/11/2025.
	<i>Không ban hành: 0 điểm</i>			
4.3.3	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành đã phân cấp cho UBND xã, phường	0,5	0,5	Sở đã xây dựng Kế hoạch số 44/KH-SKHCN ngày 24/9/2025 Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích năm 2025 và Quyết định số 131/QĐ-SKHCN ngày 25/9/2025. Báo cáo số 137/BC-SKHCN ngày 18/11/2025 kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích.
	<i>Có thực hiện: 0,5 điểm</i>			

	<i>Không thực hiện: 0 điểm</i>			
4.3.4	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý: 1 điểm</i>	1	1	Qua công tác Kiểm tra vẫn còn một số tồn tại trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh như: Việc phát báo còn một số trường hợp đã phát nhưng thiếu chữ ký người nhận. - Nguyên nhân sai sót là do nhân viên giao dịch phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau; lực lượng kiểm soát viên còn mỏng, không thể kiểm soát hết. Ở một số xã vùng sâu, vùng xa ghép phát xã rộng, có nơi phải đi đến các bản cách trung tâm xã đến trên 10 km đường đất (mùa nắng thì rất bụi bẩn và mùa mưa thì rất trơn trượt lở đường, lầy lội), do đó việc phát báo đến tận tay người được thụ hưởng ở các bản này theo đúng thời gian quy định là khó khả thi. Mặt khác, việc tuyển dụng người làm việc tại các điểm BĐVHX có đủ điều kiện, năng lực hiện nay cũng rất khó khăn. - Trong quá trình kiểm tra Sở đã chỉ rõ những sai sót, khuyết điểm, yêu cầu Bưu điện tỉnh khắc phục các thiếu sót, tồn tại, tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nội bộ để chấn chỉnh kịp thời. Bưu điện tỉnh đã cam kết không tái phạm, xin rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục, hoàn thiện, sửa chữa những sai sót ngay trong quá trình thực hiện các quy định về chất lượng dịch vụ bưu chính. Báo cáo số 137/BC-SKHCN ngày 18/11/2025 kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích.
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý: 0 điểm</i>			
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (CCVC)	13	9	
5.1	Xây dựng đề án (hoặc đề án điều chỉnh bổ sung) xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí	2	2	

	việc làm trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt			
5.1.1	Xây dựng đề án vị trí việc làm công chức	1	1	Sở đã xây dựng ban hành Đề án vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ số 632/SoKH-CN-VP 18/4/2025, trình Sở Nội vụ xem xét thẩm định tại Tờ trình số 24/TTr-SKH-CN ngày 18/4/2025. Từ 01/7/2025 nhập 2 Sở KH-CN Đồng Nai và Bình Phước đến nay thì Sở đang rà soát xây dựng Đề án vị trí việc làm cho phù hợp với tình hình thực tế.
	<i>Xây dựng đầy đủ và kịp thời: 1 điểm</i>			
	<i>Đã xây dựng đầy đủ nhưng chậm trễ: 0,5 điểm</i>			
	<i>Chưa xây dựng hoặc xây dựng không đạt yêu cầu: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị chưa ban hành do chưa có hướng dẫn của Bộ, ngành thì không đánh giá</i>			
5.1.2	Xây dựng đề án vị trí việc làm viên chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc	1		
	<i>Xây dựng đầy đủ và kịp thời: 1 điểm</i>	1	1	Trung tâm KH-CN đã xây dựng Đề án vị trí việc làm kịp thời và đầy đủ tại Đề án số 122/ĐA-TTKH-CN ngày 20/5/2025.
	<i>Đã xây dựng đầy đủ nhưng chậm trễ: 0,5 điểm</i>			
	<i>Chưa xây dựng hoặc xây dựng không đạt yêu cầu: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị chưa ban hành do chưa có hướng dẫn của Bộ, ngành thì không đánh giá</i>			
5.2	Tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức, viên chức	3,5	3,5	
5.2.1	Thực hiện việc tuyển dụng viên chức	1	1	Trong năm 2025 đơn vị không thực hiện tuyển dụng viên chức, do sau 2 đợt sáp nhập 01/3/2025 và 01/7/2025 lượng viên chức đã đủ.
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1 điểm</i>			
	<i>Có sai sót phát hiện trong năm</i>			

	<i>đánh giá nhưng chưa khắc phục: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp có sai sót nhưng đã khắc phục 100% trong năm đánh giá: 0,5 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không tổ chức thi tuyển viên chức do không có biên chế: 1 điểm</i>			
5.2.2	Tỷ lệ công chức, viên chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp	0,5		Tính đến thời điểm hiện tại tại Sở có 61/61 công chức được bố trí đúng vị trí việc làm và ngạch tiêu chuẩn.
	<i>Đạt 100% công chức, viên chức bố trí đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch, chức danh: 0.5 điểm</i>	0,5	0,5	
	<i>Dưới 100% công chức, viên chức bố trí đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch, chức danh: 0 điểm</i>			
5.2.3	Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý	2	2	Thực hiện bổ nhiệm sau sáp nhập giữa hai Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai và Sở Khoa học và Công nghệ Bình Phước từ ngày 01/7/2025 là 18 lãnh đạo cấp phòng, không thực hiện bổ nhiệm mới do đã đủ số lượng lãnh đạo quản lý.
	<i>Bổ nhiệm mới đúng quy định: 1 điểm</i>			
	<i>Bổ nhiệm lại đúng quy định: 1 điểm</i>			
	<i>Trường hợp có sai sót trong thực hiện bổ nhiệm lãnh đạo quản lý được phát hiện trong năm đánh giá nhưng đã khắc phục: 0,5 điểm</i>			
	<i>Trường hợp có sai sót trong thực hiện bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý được phát hiện trong năm đánh giá nhưng đã khắc phục: 0,5 điểm</i>			
	<i>Trường hợp đơn vị không bổ nhiệm mới do đã kiện toàn đủ số lượng: 1 điểm; không bổ nhiệm lại do chưa đến thời kỳ: 1 điểm</i>			
5.3	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức	0,5		

	<i>Đạt từ 95% dữ liệu CCVC được cập nhật đầy đủ trở lên thì điểm tính theo công thức: $[Số\ CCVC\ được\ cập\ nhật\ đầy\ đủ\ dữ\ liệu] \times 0,5\ điểm / [Tổng\ số\ CCVC]$</i>		0,5	Sở KHCN hiện có tổng là 169, trong đó có: - 61 công chức; - 108 viên chức đã được nhập đầy đủ dữ liệu.
	<i>Đạt dưới 95%: 0 điểm</i>			
5.4	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	2	2	
5.4.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức	0,5		
	<i>Đúng quy định: 0,5 điểm</i>		0,5	Sở KHCN thực hiện đánh giá phân loại công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định
	<i>Không đúng quy định: 0 điểm</i>			
5.4.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	1,5	1,5	Trong năm 2025, Sở KHCN không có cán bộ công chức, viên chức nào bị xử lý kỷ luật
	<i>Trong năm KHÔNG có công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0.5 điểm</i>			
	<i>Trong năm KHÔNG có công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0.5 điểm</i>			
	<i>Trong năm KHÔNG có công chức, viên chức bị kết luận vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật: 0.5 điểm</i>			
	<i>Trường hợp trong năm có công chức, viên chức bị tạm giam, khởi tố, xét xử liên quan đến các vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ thì 0 điểm tính cho cả TCTP</i>			
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	
5.5.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	0,5		

	<i>Ban hành kịp thời: 0,5 điểm</i>		0,5	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức kịp thời theo quy định, tại Kế hoạch số 01/KH-SKHCN ngày 06/3/2025 và Kế hoạch số 56/KH-SKHCN ngày 24/10/2025.
	<i>Có ban hành nhưng chậm trễ: 0,25 điểm</i>			
	<i>Không ban hành: 0 điểm</i>			
	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	0,5		
5.5.2	<i>Đạt từ 50% - 100% mục tiêu cụ thể kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thì điểm tính theo công thức: [Số mục tiêu đạt được] x 0,5 điểm / [Tổng số mục tiêu Kế hoạch đề ra]</i>		0,5	Tính đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành 8/08 nhiệm vụ theo kế hoạch 25/KH-SKHCN ngày 25/8/2025. Các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai theo đúng kế hoạch đã được ban hành.
	<i>Đạt dưới 50% mục tiêu cụ thể kế hoạch đào tạo bồi dưỡng: 0 điểm</i>			
5.6	Tác động của công tác cải cách hành chính đến cải cách chế độ công vụ	0	0	
5.6.1	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0	
5.6.2	Tính công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0	
5.6.3	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp xử lý công việc	1	0	
5.6.4	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp xử lý công việc	1	0	
6	THỰC HIỆN CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	9	4,605	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	2	2	
6.1.1	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước	0,5		
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0.5 điểm</i>		0,5	Sở KHCN thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà

				nước; không có sai phạm tại văn bản số 49/BC-SKHCN ngày 27/02/2025.
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0 điểm</i>			
6.1.2	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	0,5	0,5	Căn cứ thông báo số 35/TB-KH XVII ngày 12/9/2025 về kết quả kiểm toán tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước nay là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, trong đó có đề nghị điều chỉnh giá trị hợp đồng và hoàn trả số tiền: 135.200.577 đồng, cụ thể: 1. Tại văn bản số 3454/SKHCN-CDS ngày 14/11/2025, đề nghị Tập đoàn Bru chính viễn thông phải hoàn trả ngân sách nhà nước là: 96.141.511 đồng; 2. Tại văn bản số 3455/SKHCN-CDS ngày 14/11/2025, đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội phải hoàn trả ngân sách nhà nước là: 39.059.066 đồng.
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó</i>			
	<i>a là tổng số tiền phải nộp NSNN</i>			
	<i>b là số tiền đã nộp NSNN</i>			
6.1.3	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công	1	0,705	Văn bản số 1599/SKHCN-KHTC ngày 04/9/2025 về báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch 30 ngày đêm giải ngân vốn đầu tư công. Tổng giải ngân 8 tháng đầu năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ là 126,088 tỷ đồng trên tổng kế hoạch vốn 200 tỷ đồng, đạt 56,66%. Tổng số vốn dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2025: 140.389.692.311 đồng. Đã giảm trừ 107 tỷ đồng từ Dự án chi đầu tư công “Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2023-2028” 107 tỷ đồng theo Quyết định số 2694/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh.
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:</i>			
	<i>a tổng số phải giải ngân theo kế</i>			

	<i>hoạch</i>			
	<i>b là số tiền đã giải ngân Trường hợp tỷ lệ $b/a < 0,7$ thì điểm đánh giá là 0</i>			
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	2	
6.2.1	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	1	1	Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định, cụ thể: - Quyết định số 147/QĐ-SoKHCN ngày 25/4/2025 quy chế quản lý tài sản công của Sở KHCN, trong quy chế đã nêu đầy đủ cụ thể: quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng; danh mục, thời gian tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định vô hình. - Kế hoạch số 170/KH-SKHCN ngày 23/01/2025 Tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản công tại Sở KHCN;
	<i>Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định: 1 điểm</i>			
	<i>Ban hành chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời: 0.5 điểm</i>			
	<i>Chưa ban hành văn bản nào: 0 điểm</i>			
	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1		
6.2.2	<i>100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: 1 điểm</i>		1	Đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn bản số 355/SKHCN-KHTC ngày 28/02/2025 thực hiện nhiệm vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024.
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0 điểm</i>			
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành	1	1	
6.3.1	Thực hiện giao tự chủ tài chính	0,5		
	<i>100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao tự chủ tài chính: 0.5 điểm</i>		0,5	Hiện Sở KHCN có 1 đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính tự đảm bảo chi thường xuyên giai đoạn 2025-2030 tại Quyết định số 1546 /QĐ-UBND ngày 14/5/2025.
	<i>Có 01 đơn vị sự nghiệp công lập</i>			

	<i>chưa được giao tự chủ tài chính: 0 điểm</i>			
	<i>Trường hợp không có đơn vị SNCL thì không đánh giá</i>			
	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNCL so với năm 2021	0,5		
	<i>Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 0.5 điểm;</i>			
6.3.2	<i>Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [Tỷ lệ % giảm chi trực tiếp NSNN x điểm tối đa]/10%.</i>		0,4	Năm 2021: - Kinh phí hỗ trợ 1 phần cho đơn vị nhóm 3: 1.050.805.649 đồng. - Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ Nhà nước giao: 8.095.319.361 đồng. Năm 2025: - Kinh phí hỗ trợ 1 phần cho đơn vị nhóm 3 (Trung tâm CNTT tỉnh Đồng Nai): 801.996.914 đồng. - Kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, nhiệm vụ Nhà nước giao: 15.450.534.619 đồng. <i>Như vậy tỷ lệ giảm chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNCL so với năm 2021: 7,6%</i>
	<i>Trường hợp không có đơn vị SNCL thì không đánh giá</i>			
6.4	Tác động của công tác cải cách hành chính đến quản lý tài chính công	0		
6.4.1	Tác động của công tác cải cách hành chính đến quản lý tài chính công	1		
6.4.2	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của sở, ngành	1		
6.4.3	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của sở, ngành	1		
6.4.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	1		
7	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	18,5	18,5	
7.1	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ	3,5	3,5	

	trong nội bộ cơ quan nhà nước			
7.1.1	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số	0,5		
	<i>Ban hành kế hoạch đúng thời gian quy định: 0,5 điểm</i>		0,5	Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đúng thời hạn quy định tại Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 27/3/2025.
	<i>Không ban hành kế hoạch: 0 điểm</i>			
7.1.2	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch	1	1	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch. Báo cáo số 128/BC-SKHCN ngày 07/11/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC năm 2025.
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:</i>			
	<i>a là tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá</i>			
	<i>b là số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến</i>			
7.1.3	Tỷ lệ lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số để phê duyệt, điều hành, giải quyết công việc	1		
	<i>Đạt 100% lãnh đạo sử dụng: 1 điểm</i>		1	Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp đạt tỷ lệ 100%. 18/18 công chức lãnh đạo sử dụng chữ ký số trong điều hành công việc. Báo cáo số 128/BC-SKHCN ngày 07/11/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC năm 2025.
	<i>Dưới 100% lãnh đạo sử dụng: 0 điểm</i>			
7.1.4	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng của các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ngành	1		
	<i>100% các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc sở ngành có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%: 1 điểm</i>		1	100% công chức, viên chức cơ quan sử dụng phần mềm QLVB để quản lý, điều hành và xử lý công việc. 100% văn bản đi/đến đều được thực hiện điện tử. Báo cáo số 128/BC-SKHCN ngày

				07/11/2025 Báo cáo công tác CCHC, kiểm soát TTHC năm 2025.
	<i>Từ 80% - dưới 100% số cơ quan đơn vị: 0,5 điểm</i>			
	<i>Dưới 80% số cơ quan đơn vị: 0 điểm</i>			
7.2	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	15	15	
7.2.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	1,5	1,5	Trang thông tin điện tử của Sở KHCN đã thực hiện: - gần đã nhận xác nhận đã kết nối với Hệ thống EMC; - Có đường dẫn trên trang chủ trỏ đến cổng thông tin điện tử; - Đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6 tại đường link: https://skhcn.dongnai.gov.vn/
	<i>Có gần nhận xác nhận đã kết nối với Hệ thống EMC: 0.5 điểm</i>			
	<i>Có đường dẫn trên trang chủ trỏ đến cổng thông tin điện tử mà trang trực thuộc: 0.5 điểm</i>			
	<i>Đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6: 0.5 điểm</i>			
7.2.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của sở ngành	1,5	1,5	Trang thông tin điện tử của Sở KHCN cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, thuận tiện khi truy cập khai thác thông tin tại https://skhcn.dongnai.gov.vn/
	<i>Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng TTĐT: 0.5 điểm</i>			
	<i>Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng TTĐT: 0.5 điểm</i>			
	<i>Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng TTĐT: 0.5 điểm</i>			
7.2.3	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC (Trường hợp đơn vị không có TTHC thì không đánh giá)	4	4	
7.2.3.1	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	2		

	<i>Từ 80% trở lên: 2 điểm</i>		2	Trong kỳ, từ 01/7/2025 đến 05/11/2025 (do trên phần mềm một cửa cho cho truy xuất dữ liệu từ 01/7), đơn vị đã tiếp nhận trực tuyến, trả kết quả trực tuyến và thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả 1.294/1.294 hồ sơ của cá nhân, doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 100%.
	<i>Từ 50% - dưới 80%: 1 điểm</i>			
	<i>Dưới 50%: 0 điểm</i>			
7.2.3. 2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	2		
	<i>Từ 50% trở lên: 2 điểm</i>		2	Trong kỳ, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 05/11/2025 (do trên phần mềm một cửa cho cho truy xuất dữ liệu từ 01/7), đơn vị đã tiếp nhận trực tuyến, trả kết quả trực tuyến và thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả 1.294/1.294 hồ sơ của cá nhân, doanh nghiệp nhằm khai thác sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.
	<i>Từ 25% - dưới 50%: 1 điểm</i>			
	<i>Dưới 25%: 0 điểm</i>			
7.2.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Trường hợp đơn vị không có TTHC thì không đánh giá)	2	2	Hiện Sở KHCN có 184 TTHC đều được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm thuận tiện cho cá nhân, tổ chức.
	<i>Tính điểm theo công thức: $b/a \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i>			
	<i>a là tổng số dịch vụ công</i>			
	<i>b là số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình</i>			
	<i>Nếu $b/a < 0.60$ thì điểm đánh giá là 0 điểm</i>			
7.2.5	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (Trường hợp đơn vị không có TTHC thì không đánh giá)	3	3	Trong kỳ, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 05/11/2025 (do trên phần mềm một cửa cho cho truy xuất dữ liệu từ 01/7), đơn vị đã tiếp nhận trực tuyến, trả kết quả trực tuyến toàn trình và thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả 1.294/1.294 hồ sơ của cá nhân, doanh nghiệp.
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó</i>			
	<i>a là tổng số hồ sơ giải quyết trong</i>			

	<i>năm của các cơ quan, đơn vị</i>			
	<i>b là tổng số hồ sơ trực tuyến toàn trình của DVCTT mức độ toàn trình</i>			
	<i>Nếu $b/a \geq 0.7$ thì đạt điểm tối đa</i>			
7.2.6	Thực hiện thanh toán trực tuyến (Trường hợp đơn vị không có TTHC thì không đánh giá)	3	3	
7.2.6.1	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến	1	1	Hiện Sở KHCN có 184 TTHC, trong đó có 44 TTHC có phí, lệ phí và được triển khai thanh toán trực tuyến.
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i>			
	<i>a là tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính</i>			
	<i>b là số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến</i>			
7.2.6.2	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	1	1	Hiện Sở KHCN có 184 TTHC, trong đó có 44 TTHC có phí, lệ phí và được triển khai thanh toán trực tuyến.
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i>			
	<i>a là tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính</i>			
	<i>b là số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến</i>			
7.2.6.3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	1	1	Trong kỳ, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 05/11/2025 (do trên phần mềm một của cho cho truy xuất dữ liệu từ 01/7), đơn vị đã tiếp nhận trực tuyến, trả kết quả trực tuyến và thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả 1.294/1.294 hồ sơ của cá nhân, doanh nghiệp.
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i>			
	<i>a là tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá</i>			
	<i>b là số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến</i>			

8	KẾT QUẢ THAM MUỘN TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	10	0	
8.1	Đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức	10	0	
	TỔNG ĐIỂM	100	71,605	